

Số: 156 /QĐ-XPHC

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 59/BB-VPHC lập ngày 30/01/2024;

Căn cứ Quyết định số: 1262/QĐ-GQXP ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần Chứng khoán BOS (Công ty)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 85/UBCK-GP cấp ngày 03/03/2008; Giấy điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán gần nhất số 99/GPĐC-UBCK ngày 08/12/2023; nơi cấp: UBCKNN.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Thị Trúc Quỳnh

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng (Công ty cho một số khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán khi không có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán tại thời điểm đặt lệnh);

- Vi phạm quy định về hạn chế cho vay (Công ty cho một số khách hàng vay tiền để thực hiện thanh toán lệnh mua tại ngày thực hiện thanh toán bù trừ);

- Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán (Công ty không lưu giữ bằng chứng chứng minh đặt lệnh của khách hàng tài khoản số 083C013559 - Đỗ Thị Kim Dung, 083C016166 - Trịnh Đình Tâm, 083C098050 - Trịnh Thị Thu Hằng);

- Cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.

- Vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ (Công ty mở tài khoản giao dịch ký quỹ và thực hiện giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ cho người có liên quan với người nội bộ của Công ty: (1) Công ty cổ phần Tập đoàn FLC (tài khoản số 083C009869) là người có liên quan đối với bà Hương Trần Kiều Dung (bà Hương Trần Kiều Dung là Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần chứng khoán BOS, đồng thời là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn FLC); (2) Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư phát triển Thịnh Phát (tài khoản số 083C006601) là người có liên quan đến bà Trịnh Thị Thúy Nga (bà Trịnh Thị Thúy Nga là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán BOS); (3) Ông Nguyễn Văn Hiện (tài khoản số 083C022868) là người có liên quan đến bà Trịnh Thị Thúy Nga - Thành viên HĐQT (bố chồng); (4) Bà Nguyễn Thị Toàn (tài khoản số 083C002652) là người có liên quan đến bà Trịnh Thị Thúy Nga - Thành viên HĐQT (mẹ chồng));

- Không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật (Công ty không công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội các tài liệu: Nghị quyết HĐQT số 12/2021/NQ-HĐQT-BOS ngày 25/11/2021 thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và một số nội dung liên quan đến đợt phát hành và Nghị quyết HĐQT số 02/2021/NQ-HĐQT-BOS ngày 08/02/2021 thông qua chủ trương mua công ty quản lý quỹ làm công ty con, Báo cáo tài chính (BCTC) Quý I, II, III, IV/2022; BCTC bán niên soát xét năm 2022; BCTC kiểm toán năm 2022; Báo cáo thường niên năm 2022; BCTC Quý I/2023);

- Công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật (Công ty đã thực hiện công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 có nội dung không đầy đủ (Công ty có phát sinh giao dịch với bên liên quan (cho vay giao dịch ký quỹ) gồm: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Phát triển Thịnh Phát, ông Nguyễn Văn Hiện, bà Nguyễn Thị Toàn; tuy nhiên, Công ty không trình bày các giao dịch với bên liên quan tại báo cáo tình

hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021 và báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021);

- Không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật (Công ty không có các báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền năm 2019 và năm 2020 gửi Cục Phòng, chống rửa tiền - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

3. Quy định tại:

- Điểm g khoản 3 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm d khoản 5 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

4. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính nhiều lần, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

- Phạt tiền 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;

- Phạt tiền 187.500.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi vi phạm quy định về hạn chế cho vay;

- Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không lưu giữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán;

- Phạt tiền 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản;

- Phạt tiền 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ;

- Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật;



- Phạt tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật;

- Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật.

Tổng mức phạt tiền là 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán từ 01 tháng đến 03 tháng đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện hành vi vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng, quy định tại điểm a khoản 7 Điều 26 Nghị định 156/2020/NĐ-CP: Không áp dụng (do hình thức xử phạt bổ sung chỉ áp dụng đối với người hành nghề chứng khoán).

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Không có.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Lê Thị Trúc Quỳnh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán BOS có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Chứng khoán BOS không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Chứng khoán BOS phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội, địa chỉ: số 18 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: 7111 của Kho bạc Nhà nước Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty cổ phần Chứng khoán BOS có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho bà Phạm Thị Thanh Hương - Phó Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Vụ QLKD (để biết);
- Lưu: VT, TT (07b)./.

